

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN MỚI **về chủ thể, động lực, nguồn lực** **trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

GS, TS TRẦN VĂN PHÒNG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội và nhất là thực tiễn hơn 35 năm đổi mới vì chủ nghĩa xã hội đã đặt ra cho chúng ta nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn mới về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Những vấn đề tưởng như cũ nhưng vẫn đặt ra những câu hỏi rất nóng hổi. Chủ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là ai? Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta có những động lực, nguồn lực mới nào?... Tất cả những vấn đề này đòi hỏi chúng ta phải có những cách tiếp cận mới để tìm câu trả lời chính xác nhất.

1. Về chủ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội

Chúng ta đều rõ, sự lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa là sự lựa chọn của toàn Đảng, toàn dân, cả dân tộc ta. Do vậy, chủ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là toàn Đảng, toàn dân, toàn dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh hai chủ thể, đó là Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhân dân Việt Nam.

Với chủ thể Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta đều rõ sự lãnh đạo của Đảng Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, trong đó có cách mạng xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn đấu tranh giành độc lập dân tộc cho thấy chính sự lãnh đạo của Đảng đã quyết định thành công của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Chính những thành tựu của hơn 35 năm đổi mới đã chứng minh, khẳng định “sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam”¹. Đúng như đồng chí Tổng Bí thư

Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định, thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam trong suốt hơn 92 năm qua, “từ ngày có Đảng đến nay đã chứng minh rằng, sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta, làm nên nhiều kỳ tích trên đất nước Việt Nam; đồng thời, chính trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta được tôi luyện, thử thách và không ngừng trưởng thành, dày dặn kinh nghiệm để ngày càng xứng đáng với vai trò và sứ mệnh lãnh đạo cách mạng, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân. Thực tế gần một thế kỷ qua cho thấy, ở Việt Nam không có một lực lượng chính trị nào khác ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam, có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách cam go để đưa dân tộc đến bến bờ vinh quang, giành được hết thắng lợi này đến thành công khác”². Từ tổng kết thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là tổng kết thực tiễn sự lãnh đạo công cuộc đổi mới, nghiên cứu lý luận, chúng ta có căn cứ để khẳng định và nhấn mạnh: “Thực tiễn đó khẳng định một chân lý: Ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”³. Thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là thực tiễn đổi mới đã “minh chứng cho năng lực lãnh đạo, cầm quyền và bản lĩnh chính trị vững vàng của Đảng ta, sức

manh vĩ đại và tài năng sáng tạo của nhân dân ta"⁴. Sở dĩ, Đảng ta có năng lực, bản lĩnh, trí tuệ và là chủ thể lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là bởi Đảng ta đã rút ra được những bài học kinh nghiệm, truyền thống quý báu. Đó là i) "trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh"⁵; ii) "giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng"⁶; iii) "gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu"⁷; iv) "đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, nghiêm minh trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí"⁸; v) "đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả"⁹.

Về vai trò chủ thể vị trí trung tâm của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Về vấn đề này, Đại hội XIII của Đảng đã rút ra bài học kinh nghiệm quý báu "trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm "dân là gốc", thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thất chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa"¹⁰. Vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong xây dựng chủ nghĩa xã hội thể hiện ở: Phát huy hiệu quả vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân là động lực và nguồn lực phát triển đất nước; trong đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế phải chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng xuất, tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nguồn

nhân lực chất lượng cao¹¹; trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng "nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh"¹²; trong "khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"¹³; trong chiến lược thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ; trong xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; trong quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; trong chiến lược tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; trong chính sách và hoạt động đối ngoại...

2. Về động lực, nguồn lực xây dựng chủ nghĩa xã hội

Kế thừa tinh thần các Đại hội trước, Đại hội XIII của Đảng đã xác định: "Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nền văn hóa, con người Việt Nam; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất"¹⁴. Như vậy, theo tinh thần Đại hội XIII, có một số vấn đề lý luận mới về nội dung động lực, nguồn lực xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

Thứ nhất, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Nghĩa là chúng ta phải đánh thức, nhân lên sức mạnh của tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trải qua mấy ngàn năm lịch sử dân tộc, ý chí, khát vọng phát triển đã trở thành giá trị truyền thống tinh thần quý báu của dân tộc, là cơ sở để khơi dậy, phát huy sức mạnh tinh thần, ý chí quật cường, niềm tự hào, tự tin, sự nỗ lực

của cả dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong thời kỳ mới, chúng ta càng cần phải phát huy ý chí, khát vọng phát triển để phát triển đất nước nhanh và bền vững, sớm đạt mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” và đến giữa thế kỷ, nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nền văn hóa, con người Việt Nam. Nghĩa là toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, cả hệ thống chính trị muôn người như một cùng nhau phát huy sức mạnh của hệ giá trị văn hóa Việt Nam, hệ sức mạnh của con người Việt Nam, tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam. Lịch sử dân tộc đã chứng tỏ khi cả dân tộc Việt Nam như một, với tất cả sức mạnh vật chất, sức mạnh văn hóa, tinh thần dân tộc ta sẽ vượt qua mọi khó khăn thử thách để đi đến thắng lợi vẻ vang. Nó giống như chủ nghĩa yêu nước mà Hồ Chủ tịch đã khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”¹⁵.

Thứ ba, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư. Chúng ta đang thực hiện chiến lược phát triển nhanh và bền vững. Điều này là hoàn toàn đúng đắn, bởi lẽ nếu không phát triển nhanh chúng ta dễ mắc phải “bẫy thu nhập trung bình”, nhưng nếu phát triển nhanh mà không bền vững thì cuối cùng cũng không phát triển được. Hiện nay, để phát triển nhanh không thể dựa vào tài nguyên thiên nhiên và nguồn nhân công giá rẻ được nữa, mà phải dựa trên đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao. Đây là nhận thức rất đúng của Đảng ta về động lực và nguồn lực mới cho phát triển nhanh và bền vững. Đại hội XIII xác định một trong những động lực quan trọng là phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ. Bởi lẽ, nếu chỉ dựa vào các nguồn lực tài nguyên thiên nhiên, nguồn lực tài chính, v.v.. thì sự phát triển không thể vừa nhanh vừa bền vững được. Chính vì vậy, Đại hội XIII đã đề ra định hướng trong những

năm sắp tới là “thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới”¹⁶. Quán triệt nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại. Chúng ta đều rõ, một trong những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam mà *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2011* (bổ sung, phát triển) nêu ra là “có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp”¹⁷. Như vậy, để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại chúng ta nhất định phải dựa vào phát triển khoa học và công nghệ. Không dựa vào phát triển khoa học và công nghệ chúng ta không thể xây dựng lực lượng sản xuất hiện đại được. Đúng như C.Mác đã khẳng định: “Những thời đại kinh tế khác nhau không phải ở chỗ chúng sản xuất ra cái gì, mà là ở chỗ chúng sản xuất bằng cách nào, với những tư liệu lao động nào”¹⁸. Bằng cách nào, với những tư liệu lao động nào chính là dựa trên công cụ sản xuất mà công cụ sản xuất chính kết quả ứng dụng và tích hợp thành tựu của khoa học và công nghệ. Cũng vì vậy, cùng với giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ phải được quán triệt, thực hiện nhất quán là quốc sách hàng đầu. Chính vì vậy mà Đại hội XIII của Đảng xác định rõ: “Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”¹⁹. Như vậy, khoa học và công nghệ không chỉ là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại mà còn là động lực then chốt để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nghĩa là vai trò động lực then chốt của khoa học và công nghệ vô cùng to lớn trong thực hiện chiến lược phát triển nhanh và bền vững. Rõ ràng là mô hình tăng trưởng dựa đơn thuần vào tài nguyên thiên nhiên, vào nguồn đầu tư tài chính từ nước ngoài... đã đến giới hạn phát

triển. Nếu không thay đổi mô hình tăng trưởng dựa vào trí tuệ, tri thức, đổi mới sáng tạo, ứng dụng phát minh, sáng chế vào sản xuất thì khó thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình và càng không thể phát triển nhanh được. Hơn nữa, chỉ dựa trên cơ sở đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ mới nâng cao được năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Không phải ngẫu nhiên mà Đại hội XIII của Đảng chủ trương “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng phát triển mạnh khoa học và công nghệ”²⁰.

Thứ tư, cùng với phát triển khoa học và công nghệ thì phải “Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước”²¹. Điều này xuất phát từ chỗ tổng kết việc thực hiện nghị quyết Đại hội XII về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Đảng ta nhận thấy giáo dục và đào tạo cùng khoa học và công nghệ chưa thực sự trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội²². Đặc biệt, “Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam”²³. Quan điểm chỉ đạo này vừa xuất phát từ chủ trương phát triển toàn diện con người Việt Nam của Đảng, vừa xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi thực tế của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đồng thời cũng xuất phát từ thực trạng giáo dục và đào tạo của chúng ta thời gian qua vẫn chưa chú trọng đúng mức đến phát triển phẩm chất và kỹ năng của người học. Giáo dục “làm người”, đạo đức, lối sống còn bị xem nhẹ²⁴.

Thứ năm, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo phải nâng cao chất

lượng nguồn nhân lực cho quốc gia. Không phải ngẫu nhiên mà một trong ba đột phá chiến lược được Đại hội XIII kế thừa từ các Đại hội trước đã chỉ rõ “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”²⁵. Điều này hoàn toàn tương thích với mục đích về phát triển nguồn nhân lực mà Đại hội XIII đã đề ra: “Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người”²⁶. Muốn nâng cao được chất lượng nguồn nhân lực, Đại hội XIII đề ra các biện pháp chủ yếu: i) Đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. ii) Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt; bảo đảm thống nhất với chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. iii) Chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên lực lượng lao động. Hình thành đội ngũ lao động lành nghề, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và sử dụng lao động. iv) Đào tạo người lao động theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)²⁷. Cùng với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thì Đại hội XIII cũng đề ra phát huy tối đa nguồn nhân lực - nhân tố con người Việt Nam: “Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển”²⁸, đặc biệt phải “khuyến khích, tạo mọi điều

kiện để mọi người dân được phát huy các năng lực tự do sáng tạo trong đời sống kinh tế, xã hội”²⁹. Trên cơ sở này thì việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mới có hiệu quả trên thực tế.

Thứ sáu, “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”³⁰. Trên cơ sở phát huy nội lực nhằm phát huy tối đa sức mạnh thời đại, sức mạnh ngoại lực, sức mạnh quốc tế cho phát triển nhanh và bền vững.

Chúng ta đều rõ, thời đại ngày nay là thời đại của toàn cầu hóa, xu hướng hợp tác, cạnh tranh, đấu tranh và tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước vẫn đang diễn ra. Do vậy, sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc không thể tách rời sự phát triển, hợp tác, cạnh tranh, thậm chí “đấu tranh” giữa các nước. Trong bối cảnh ấy, muốn phát triển nhanh và bền vững thì trước hết phải giữ được môi trường hòa bình, an ninh, chính trị, xã hội ổn định; tận dụng được thời cơ, lợi thế do quan hệ quốc tế tạo ra; tranh thủ được những thành tựu của nhân loại trong phát triển, hạn chế tối đa những rủi ro. Đồng thời, kết hợp được sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại; tích cực, chủ động hội nhập và nâng cao hợp tác quốc tế; giải quyết tốt quan hệ giữa nội lực và ngoại lực. Trong đó, nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng. Trong các nguồn lực trong nước cho phát triển thì nguồn lực con người là quan trọng nhất. Trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19, xét về tiềm lực kinh tế, khoa học, công nghệ, vật chất, kỹ thuật... Việt Nam không phải nước đứng hàng đầu thế giới nếu không nói là còn rất hạn chế, nhưng chúng ta lại là nước ngăn chặn và kiểm soát được đại dịch Covid-19 rất nhanh và hiệu quả. Đây là một minh chứng hùng hồn khẳng định ưu thế, sức mạnh của việc phát huy được truyền thống đoàn kết, lòng yêu nước, tình nhân ái, ý chí kiên cường của cả dân tộc, của toàn thể nhân dân; sự đồng lòng nhất trí giữa Đảng và Nhân dân; sự quyết tâm của cả dân tộc, cả hệ thống chính trị; sự ưu việt của chế độ. Đặc biệt, càng trong khó khăn, thử thách, phẩm chất và truyền thống đó càng phải được phát huy, càng phải được nhân lên gấp bội, càng không bao giờ được tự mãn, chủ quan, lơ là.

Thứ bảy, Đảng ta coi “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thể hiện tính ưu việt của chế độ ta”³¹. Nền văn hóa mà nhân dân Việt Nam xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với những nội dung cốt lõi: Độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội; kế thừa những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những thành tựu, tinh hoa văn hóa của thế giới, phù hợp thực tiễn Việt Nam, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao. Đời mới tư duy và tầm nhìn chiến lược về văn hóa phải thể hiện được nhận thức về vai trò của văn hóa phải toàn diện, đầy đủ, sâu sắc hơn; phải có tầm nhìn trong xây dựng, quảng bá hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam; sớm đưa văn hóa Việt Nam đến với thế giới.

Bảy nội dung mới về động lực, nguồn nhân lực liên hệ, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau, cùng nhau tạo nên hệ thống lý luận mới về động lực, nguồn lực cho chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Trên đây là một số vấn đề lý luận mới chủ thể và động lực, nguồn lực cho chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Hai vấn đề này cùng thống nhất vì mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội trên Tổ quốc Việt Nam.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 31. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2022, tr. 34, 208, 220, 249, 221, 221, 222, 221, 222, 140, 140, 136, 82, 136 - 137, 82, 203 - 204, 231, 231 - 233, 47, 262 - 263, 110 - 111, 164.

10, 11, 12, 13, 14, 16, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQGST, H, 2021, tr. 27 - 28, 120, 124, 136 - 137, 34, 115.

15. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 7, Nxb CTQG - ST, H, 2011, tr.3 8.

17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 70.

18. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t. 23, Nxb CTQG, H, 1993, tr. 269.